

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 22/7/2023

(theo quyết định số: 26 /QĐ/TTNNTH, ngày 25 tháng 7 năm 2023)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	23CB3696	Trương Phú Anh	21/07/1993	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	9.0	Đạt
2	23CB3697	Đặng Thị Ngọc Anh	12/12/1990	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.7	9.0	Đạt
3	23CB3698	Lê Anh Chương	10/05/1995	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	8.0	Đạt
4	23CB3699	Un Thị Dóp	13/06/1989	Quảng Nam	Nữ	Ve	5.3	6.0	Đạt
5	23CB3700	Nguyễn Đình Hải	10/07/1975	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.0	9.0	Đạt
6	23CB3701	Thái Phúc Hưng	07/02/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	6.0	8.5	Đạt
7	23CB3702	Trần Quốc Huy	23/08/1984	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	8.5	Đạt
8	23CB3703	Đinh Văn Mới	15/04/1991	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
9	23CB3704	Nguyễn Thị Nga	09/09/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	8.0	Đạt
10	23CB3705	ALăng Ngựa	26/09/1996	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.0	6.5	Đạt
11	23CB3706	Trần Thị Ngọc Nhung	20/12/1976	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	8.0	8.5	Đạt
12	23CB3707	Lê Thị Nữ	03/02/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	7.5	Đạt
13	23CB3708	Lê Minh Pháp	01/01/1983	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	9.0	Đạt
14	23CB3709	Phạm Thị Phương	02/01/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	9.0	Đạt
15	23CB3710	Võ Thị Thùy Quý	01/03/1973	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	8.0	Đạt
16	23CB3711	Phạm Đức Tâm	06/07/1981	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
17	23CB3712	Mai Thị Tầm	08/11/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
18	23CB3713	Nguyễn Thị Thắm	15/10/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt
19	23CB3714	Võ Duy Thành	10/03/1979	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	8.0	8.5	Đạt
20	23CB3715	Hồ Văn Thảo	28/02/1983	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
21	23CB3716	Trần Thị Minh Thu	10/02/1990	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
22	23CB3717	Nguyễn Thị Thu Thương	12/07/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	9.0	Đạt
23	23CB3718	Phan Lâm Thương Thương	24/06/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt
24	23CB3719	Trần Thị Thương	02/09/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	7.0	Đạt
25	23CB3720	Trần Thị Thanh Thủy	18/03/1977	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	9.0	Đạt
26	23CB3721	Nguyễn Thị Thuyền	10/03/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.5	Đạt
27	23CB3722	Brao Tịnh	19/06/1992	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	8.3	6.0	Đạt
28	23CB3723	Nguyễn Thị Trang	02/07/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
29	23CB3724	Lê Đức Anh Tuấn	22/02/1999	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	9.0	Đạt
30	23CB3725	ALăng ViNa	24/01/1994	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	8.7	8.5	Đạt
31	23CB3726	Phạm Thị Thu Yến	25/02/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	9.5	Đạt

Danh sách ngày có: 31 (thí sinh)